



TẠP CHÍ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số 3

Tháng 10/2013

KHẢ NĂNG QUANG HỢP CỦA CÂY CÀ CHUA CHUYỂN GEN MÃ HÓA TIỂU ĐƠN VỊ B ĐỘC TỔ CHOLERA (CTB)

Lê Thị Thỉnh⁽¹⁾

TÓM TẮT

Cây cà chua chuyển gen CTB (cholera toxin B subunit) được tạo ra bằng phương pháp chuyển gen gián tiếp thông qua Agrobacterium tumefaciens. Sáu cây cà chua chuyển gen đã được trồng trong nhà lưới để đánh giá khả năng quang hợp. Trong nghiên cứu này, chúng tôi tiến hành so sánh hàm lượng diệp lục, khả năng quang hợp của cây chuyển gen với cây đối chứng không chuyển gen ở các giai đoạn sinh trưởng và phát triển khác nhau. Kết quả thu được cho thấy giữa chúng có sự khác nhau không có ý nghĩa thống kê về hàm lượng diệp lục và cường độ quang hợp.

Từ khóa: Cà chua chuyển gen, quang hợp, diệp lục, CTB.

NGHIÊN CỨU QUÁ TRÌNH TẠO BÙN HẠT HIẾU KHÍ TRÊN MÔ HÌNH BÙN HOẠT TÍNH KHÍ NÂNG TỪNG MỀ (SBAR)

Trương Thị Bích Hồng⁽¹⁾

TÓM TẮT

Nghiên cứu được tiến hành trên mô hình bùn hoạt tính khí nâng từng mẻ SBAR (Sequencing Batch Airlift Reactor) với thành phần cơ chất ban đầu là nước thải tinh bột mì và tải trọng hữu cơ tăng dần từ 2.5kgCOD/m³.ngày đến 10kgCOD/m³.ngày. Sau 3 tuần vận hành, bùn hạt hiếu khí bắt đầu hình thành, sau đó tăng trưởng và phát triển với mật độ cao. Bùn hạt đạt kích thước ổn định 2-3 mm ở tải trọng hữu cơ 10kgCOD/m³.ngày. Cấu trúc và kích thước hạt bùn khá tương đồng bao gồm: nhân đen và lớp bùn vàng bên ngoài. Thành phần bùn hạt chứa vi khuẩn gram âm, filamentous, động vật nguyên sinh (ciliate, rotifer), tảo... Bùn lắng nhanh trong vòng 1 đến 3 phút.

Kết quả nghiên cứu mở ra một triển vọng mới cho việc tạo bùn hạt hiếu khí và ứng dụng triển khai bùn hạt hiếu khí trong xử lý nước thải.

Từ khóa: Bùn hạt hiếu khí (Aerobic granule), bể phản ứng khí nâng tầng mẻ (SBAR).

ẢNH HƯỞNG CỦA MÔI TRƯỜNG DINH DƯỠNG VÀ TỶ LỆ THU HOẠCH LÊN SINH TRƯỞNG CỦA QUẦN THỂ TẢO THALASSIOSIRA SP. (CLEVE, 1873)

Trần Anh Tuấn⁽¹⁾, Ngô Anh Tuấn⁽²⁾, Trần Thị Lê Trang⁽³⁾

TÓM TẮT

Nghiên cứu được thực hiện với 3 môi trường (f/2, HBM-95 và TT3) và 3 tỷ lệ thu hoạch (40, 60 và 80%) nhằm đánh giá ảnh hưởng của chúng đến sinh trưởng của quần thể tảo Thalassiosira sp. nuôi trong túi nilong 50L. Kết quả cho thấy: môi trường f/2 cho tốc độ sinh trưởng cao nhất với mật độ cực đại là 124,8 vạn TB/mL, tiếp theo là môi trường TT3 với 102,0 vạn TB/mL ở cùng ngày nuôi thứ 6, thấp nhất là môi trường HBM-95 với 94,8 vạn TB/mL ở ngày nuôi thứ 7 ($p < 0,05$). Tương tự, tỉ lệ thu hoạch cũng có ảnh hưởng rõ rệt đến sinh trưởng và sản lượng tảo thu hoạch. Tảo được thu ở tỷ lệ 40% có khả năng duy trì mật độ quần thể tốt hơn so với tỷ lệ 60% và 80%. Mật độ quần thể tảo ở tỷ lệ thu 40% giảm dần từ 81,4 xuống 9,86 vạn TB/mL vào ngày thứ 10; ở tỷ lệ 60% giảm từ 83 xuống 2,8 vạn TB/mL và ở tỷ lệ 80% là 84 xuống 0 vạn TB/mL ở ngày nuôi thứ 8. Sản lượng tảo thu được ở 3 tỷ lệ thu hoạch đạt lần lượt là 80,4, 99,3 và 56,6 tỷ tế bào. Có thể thấy rằng, nên nuôi tảo Thalassiosira sp. trong môi trường f/2 và thu hoạch với tỉ lệ 60% nhằm đạt mật độ và sản lượng cao nhất.

Từ khóa: môi trường dinh dưỡng, tỉ lệ thu hoạch, sinh trưởng, sản lượng tảo, Thalassiosira sp.

PHÁT TRIỂN THUẬT TOÁN KHAI THÁC LUẬT KẾT HỢP DỰA TRÊN SỰ TƯƠNG ĐƯƠNG GIỮA HAI TẬP MỤC DỮ LIỆU

Võ Tấn Lộc⁽¹⁾, Nguyễn Thế Dũng⁽²⁾

TÓM TẮT

Bài toán tìm các luật kết hợp là bài toán cơ bản trong khai thác dữ liệu, lần đầu tiên được Agrawal. R giới thiệu [2] và sau đó được giải quyết trên cơ sở thuật toán Apriori. Bài báo này đề xuất khái niệm tương đương giữa hai tập mục dữ liệu, từ đó đề xuất một thủ tục hỗ trợ cho thuật toán Apriori nhằm tăng tốc độ của thuật toán.

Từ khóa: Luật kết hợp, hai tập mục dữ liệu tương đương, thuật toán ASR-Mine.

KHẢO SÁT SỰ ẢNH HƯỞNG CỦA TÍNH ĐẲNG HƯỚNG ĐẾN HÀM HẤP THU TỔNG QUÁT TRONG QUÁ TRÌNH TÍNH TOÁN ỨNG SUẤT DÙNG NHIỀU XẠ X-QUANG CHO PHƯƠNG PHÁP ĐO ISO CÓ ĐỊNH GÓC Ψ_0

Nguyễn Vĩnh Phối⁽¹⁾

TÓM TẮT

Xác định ứng suất dư bằng phương pháp nhiễu xạ tia X có nhiều tiến bộ hơn khi so sánh với các phương pháp khác bởi nó không phá hủy cấu trúc, xác định chính xác ứng suất và dễ dàng tự động hóa. Tuy nhiên, một nguyên nhân làm kết quả đo không còn chính xác là sự hấp thụ tia X trong quá trình đo ứng suất. Bài nghiên cứu này sẽ giới thiệu về hàm hấp thụ trong quá trình đo ứng suất dùng nhiễu xạ X-quang đối với vật liệu phi đẳng hướng. Thép cán nguội (thép các bon thấp) là điển hình cho vật liệu phi đẳng hướng được lấy làm mẫu để mô phỏng và phân tích ứng với họ mặt phẳng nhiễu xạ {211} khi dùng đặc tính tia X là bức xạ Cr-K α .

THIẾT KẾ ĐIỀU KHIỂN VÀ KẾT NỐI MÁY TÍNH MÔ HÌNH MÁY PHAY CNC TẠO CHỮ 2D

Nguyễn Hoàng Linh⁽¹⁾

TÓM TẮT

Máy CNC (Computer Numerical Control) và các thiết bị tự động đang được sử dụng rộng rãi ở nước ta. Máy phay CNC là một trong những thiết bị như vậy được sử dụng nhiều và đa dạng về phần mềm điều khiển. Bài viết này nhằm giới thiệu kết quả thiết kế điều khiển, kết nối máy tính mô hình máy phay CNC tạo chữ 2D. Kết quả nghiên cứu có thể áp dụng được trong thực tế hoặc dùng trong giảng dạy, học tập của sinh viên ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí.

ĐIỀU KHIỂN VỊ TRÍ VÀ VẬN TỐC CỦA THANH GẠT MỤC TRONG MÁY IN LỤA TRÊN CƠ SỞ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN CUỐN CHIỀU

Phạm Văn Anh⁽¹⁾

TÓM TẮT

Kết quả nghiên cứu đưa ra một giải pháp cải tiến hệ thống di chuyển thanh gạt mục trong máy in lụa. Thanh gạt mục này được thay thế bằng thanh trượt visme bi kết hợp động cơ điện một chiều. Sau đó, các phương trình vi phân mô tả đặc tính của hệ được xây dựng. Bài báo này sử dụng phương pháp điều khiển cuộn chiều để điều khiển vị trí và vận tốc của thanh gạt mục này theo quỹ đạo yêu cầu. Để nâng cao chất lượng của hệ

thống di chuyển, quỹ đạo của thanh gạt mực này được thiết kế tron để giảm thiểu các rung động đo quán tính gây ra. Đáp ứng của hệ thống là tốt và được thể hiện qua các kết quả mô phỏng.

Từ khóa: Backstepping control, SISO system, nonlinear system.

TỐI ƯU HÓA ĐỘ CỨNG VỮNG CỦA CƠ CẤU SỬ DỤNG KHỚP NỐI MỀM BẰNG PHẦN MỀM ANSYS

Trần Văn Thùy⁽¹⁾

TÓM TẮT

Các cơ cấu sử dụng khớp nối mềm được ứng dụng trong nhiều lĩnh vực như là gia công chính xác, định vị chính xác, quang học... Bài báo này sẽ trình bày phương pháp tối ưu hóa độ cứng vững của cơ cấu sử dụng khớp nối mềm với sự trợ giúp của phần mềm Ansys. Kết quả khảo sát sẽ giúp giảm được kích thước hình học của cơ cấu nhưng vẫn đảm bảo được độ cứng vững, độ bền...

NHẬN BIẾT DẤU HIỆU HƯ HỎNG BỘ TRUYỀN ĐAI BẰNG PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH DAO ĐỘNG

Trương Quang Dũng⁽¹⁾

TÓM TẮT

Bài báo giới thiệu một số dấu hiệu nhận biết hư hỏng bộ truyền đai: tốc độ vận hành và tần số hư hỏng. Trên cơ sở các dấu hiệu nhận biết hư hỏng, có thể chẩn đoán được các hư hỏng của bộ truyền đai: Đai bị mòn, lỏng, mất cân bằng đai, cộng hưởng đai, puli không thẳng hàng, puli lệch tâm. Bài báo cũng trình bày các phương pháp phân tích dao động để nhận biết hư hỏng trên bộ truyền đai: phương pháp phân tích phổ và phương pháp phân tích phổ loga.

ĐẶC TRƯNG NGÔN NGỮ - VĂN HÓA TRONG ĐỊA DANH LÀNG XÃ QUẢNG NGÃI

Nguyễn Thị Hồng Huệ⁽¹⁾

TÓM TẮT

Nghiên cứu địa danh và địa danh làng xã là một hướng đi mới của ngôn ngữ học, góp phần tìm hiểu lịch sử, văn hóa của một vùng đất. Nghiên cứu địa danh của bất kỳ vùng đất nào, chúng ta không thể không dựa vào các đặc điểm về sự hình thành, sự biến

đổi và đặc trưng ngôn ngữ - văn hóa của vùng đất ấy. Bài viết này chỉ dừng lại ở việc tìm hiểu về đặc trưng ngôn ngữ - văn hóa trong địa danh làng xã Quảng Ngãi để xác định nguồn gốc địa danh. Đặc trưng này thể hiện khá rõ nét qua các kiểu ngôn ngữ và qua nội dung phản ánh hiện thực trong địa danh. Từ đó, khái quát về sự tương tác giữa ngôn ngữ với văn hóa của làng xã Quảng Ngãi và rút ra những giá trị cơ bản.

PHÁT HUY TÍNH TÍCH CỰC CỦA SINH VIÊN QUA VIỆC XÂY DỰNG HỆ THỐNG CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP CHO HỌC PHẦN VĂN HỌC THẾ GIỚI, CHƯƠNG TRÌNH CĐSP NGÀNH NGỮ VĂN

Bùi Văn Thanh⁽¹⁾, Huỳnh Thị Ngọc Kiều⁽²⁾, Hồ Thị Thủy⁽³⁾

TÓM TẮT

Đổi mới dạy học Văn là vấn đề đang thu hút sự quan tâm của các nhà nghiên cứu và giảng dạy. Tuy nhiên, muốn việc đổi mới phương pháp dạy học mang lại hiệu quả cao thì phải bắt đầu từ các trường đại học, cao đẳng sư phạm, nơi đào tạo ra giáo viên cho các trường phổ thông. Trong đó, phương pháp dạy học bằng cách nêu câu hỏi, ra bài tập cho sinh viên là một phương pháp dạy học tích cực, góp phần phát huy sự tìm tòi, sáng tạo và phù hợp với đối tượng sinh viên. Trong khi đó, Văn học thế giới là bộ môn khó, đòi hỏi sinh viên phải có kiến thức rộng, phải có tinh thần chủ động, tích cực trong việc thâm nhập tác phẩm, chuẩn bị bài ở nhà cũng như tích cực tìm hiểu bài trên lớp. Vì vậy, đề tài này hướng đến việc thiết kế hệ thống câu hỏi và bài tập cho học phần Văn học thế giới I, chương trình CĐSP Ngữ văn, qua đó đánh giá hiệu quả của hệ thống câu hỏi và bài tập này trong việc phát huy tính tích cực chủ động của sinh viên trong học tập.

TRUYỀN BÁ VỚI TIẾP NHẬN THƠ ĐỖ PHỦ TẠI VIỆT NAM QUA TẬP SÁCH CỔ HÁN VĂN “ĐỖ THI TẬP LƯỢC”

Lê Văn Mẫu⁽¹⁾, Trần Kiến Sâm⁽²⁾

TÓM TẮT

*Bài báo khái quát lịch sử truyền bá với tiếp nhận thơ Đỗ Phủ tại Việt Nam qua các tập sách cổ Hán văn được ghi chép biên soạn, lưu trữ từ thế kỷ XIX trở về trước. Trên cái nền chung đó, người viết tiến hành khảo sát văn bản tập sách cổ tiêu biểu của thơ Đỗ Phủ: **Đỗ thi tập lược**, như xác định danh mục tác phẩm, tra cứu bổ sung những thiếu sót, nhằm lần để đạt tới sự chính xác nhất của tập sách trong khả năng có thể; xác định vị trí quan trọng của tập sách trong mối quan hệ, giao lưu tiếp biến đối với thơ Đỗ Phủ, thơ Đường của nền văn học Hán Nôm Việt Nam, thấy được thơ Đỗ Phủ dường như đã thấm vào máu huyết của con người Việt Nam thời trung đại. Và như một phản ứng dây chuyền, nó lại tiếp tục lan tỏa, ảnh hưởng kỳ diệu đối với nền văn học Việt Nam hiện đại.*

HƯỚNG DẪN SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON SỬ DỤNG BẢN ĐỒ TƯ DUY TRONG VIỆC HỌC MÔN GIÁO DỤC HỌC MẦM NON

Nguyễn Thị Thiện⁽¹⁾

TÓM TẮT

Nội dung nghiên cứu đưa ra cách hướng dẫn sinh viên ngành Giáo dục mầm non nắm được cách thức sử dụng Bản đồ tư duy (BĐTD) trong việc học môn Giáo dục học mầm non thông qua khái niệm, quy trình và nguyên tắc thiết kế BĐTD v.v.... Vận dụng cụ thể để thiết kế cho nội dung chương 3 của môn Giáo dục học mầm non.

ĐỊNH HƯỚNG THỰC HIỆN NHỮNG TIẾT DẠY THỰC HÀNH NGOẠI KHÓA CÁC VẤN ĐỀ CỦA ĐỊA PHƯƠNG TRONG MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN CẤP TRUNG HỌC CƠ SỞ

Trần Công Lượng⁽¹⁾

TÓM TẮT

Giáo dục những vấn đề về địa phương có ý nghĩa vô cùng to lớn trong quá trình giáo dục toàn diện ở trường trung học cơ sở, tuy nhiên, chương trình giáo dục này do Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi ban hành được biên soạn theo hướng mở. Do vậy để thực hiện có chất lượng những tiết dạy vấn đề của địa phương trong môn giáo dục công dân trường trung học cơ sở cần có những định hướng phù hợp với từng địa phương. Giáo viên ngoài yêu cầu phải nắm vững nội dung chương trình, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, thiết kế giáo án những tiết dạy này cần không ngừng đổi mới phương pháp và hình thức dạy học, làm cho các tiết học về vấn đề của địa phương trở nên sinh động, hấp dẫn, lôi cuốn học sinh.

THIẾT KẾ CÁC BÀI TẬP ĐỂ TỔ CHỨC CHO SINH VIÊN TỰ HỌC MÔN VI SINH VẬT HỌC NÔNG NGHIỆP TẠI TRƯỜNG ĐH PHẠM VĂN ĐỒNG

Trương Thị Thảo⁽¹⁾

TÓM TẮT

Dạy cho sinh viên cách tự học là một trong những công việc chính và lâu dài của giảng viên. Chúng tôi đã nghiên cứu thiết kế một số bài tập tổ chức cho sinh viên tự học môn vi sinh vật nông nghiệp (VSVHNN); qua quá trình giải các bài tập đã thiết kế dưới sự hướng dẫn của giảng viên thì sinh viên tiếp tục hình thành và rèn luyện được các kỹ năng tự học.

XÂY DỰNG MỘT SỐ MÔ HÌNH NÔNG LÂM KẾT HỢP THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG DẠNG HÀNH LANG ĐƯỜNG HỒ CHÍ MINH ĐOẠN QUA A LƯỚI, THỪA THIÊN HUẾ

Nguyễn Đức Vũ⁽¹⁾, Nguyễn Hoàng Sơn⁽²⁾

TÓM TẮT

Dựa vào cơ sở lý luận cần thiết, sự phát triển kinh tế - xã hội và thực tiễn kết hợp sản xuất nông lâm nghiệp tại huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế, từ năm 2011 đến 2013, các nghiên cứu đã xây dựng được một số mô hình nông lâm kết hợp theo hướng phát triển bền vững dọc hành lang đường Hồ Chí Minh đoạn qua A Lưới. Các mô hình đó gồm: Vườn rừng, vườn nhà với cây công nghiệp, với cây ăn quả, rừng + nương hoặc bãi chăn thả + ruộng, vườn - ao - chuồng, vườn - ao - chuồng - rừng. Các mô hình này được nghiên cứu về cấu trúc, phương thức sản xuất, điểm mạnh, hạn chế và được đánh giá hiệu quả kinh tế, xã hội, môi trường làm nổi bật tính thích ứng của mỗi mô hình

HIỆN TRẠNG KHAI THÁC TÔM HÙM GIỐNG TẠI XÃ VĨNH LƯƠNG, THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA

*Vũ Như Tân⁽¹⁾, Phan Trọng Huyền⁽²⁾, Trần Đức Phú⁽³⁾,
Nguyễn Văn Nhuận⁽⁴⁾, Tô Văn Phương⁽⁵⁾*

TÓM TẮT

Nghiên cứu được thực hiện trong năm 2012 – 2013 nhằm đánh giá hiện trạng của nghề khai thác tôm hùm giống tại xã Vĩnh Lương, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Trong nghiên cứu này, chúng tôi tiến hành điều tra, thu mẫu và phỏng vấn 76 hộ trong tổng số 323 hộ khai thác tôm hùm giống của xã Vĩnh Lương. Kết quả nghiên cứu cho thấy tôm hùm giống chủ yếu được khai thác bằng hình thức bẫy (73,07%), lưới mảnh (21,05%) và lặn (5,88%). Các loài tôm hùm giống được khai thác chủ yếu cho nghề nuôi thương phẩm là tôm hùm bông và tôm hùm xanh. Mùa khai thác chính bắt đầu vào tháng 10 đến tháng 4 năm sau, tập trung vào các tháng 12, 1 và 2. Sản lượng tôm giống khai thác trong vụ 2012 - 2013 ước đạt 194.040 con với giá trị ước tính trên 40 tỷ đồng. Tuy nhiên, nhiều bất cập còn tồn tại trong nghề khai thác tôm hùm giống ở địa phương như kích cỡ giống quá nhỏ, tỷ lệ hao hụt cao, phương pháp khai thác chưa bền vững, tác động tiêu cực đến nguồn lợi san hô và ô nhiễm môi trường. Nghiên cứu cũng đề xuất một số giải pháp liên quan đến kỹ thuật, quy hoạch và chính sách nhằm góp phần phát triển nghề khai thác tôm hùm giống theo hướng bền vững.

Từ khóa: *tôm hùm giống, hiện trạng khai thác, Vĩnh Lương, bẫy, lưới mảnh, lặn.*

NGHIÊN CỨU ĐỘ SÂU HỢP LÝ CỦA NGHỀ CÂU VÀNG KHAI THÁC MỤC TẦNG ĐÁY Ở VỊNH BẮC BỘ

Nguyễn Quốc Khánh ⁽¹⁾

TÓM TẮT

Nghề câu vàng khai thác mực tầng đáy lần đầu tiên được triển khai ở Vịnh Bắc Bộ, bước đầu đưa vào khai thác cho sản lượng khá cao, trung bình 67,93 (kg/mẻ câu), đối tượng khai thác chính gồm mực lá, chiếm 65% và mực ống, chiếm 33%. Độ sâu khai thác phù hợp từ 1 – 3 (m) tính từ đáy biển trở lên, tuy nhiên ở độ sâu 2 (m) cho sản lượng cao nhất, với 24,18 (kg/mẻ câu). Nghề câu vàng khai thác mực tầng đáy có tính chọn lọc cao, 90% mực lá và 88 % mực ống khai thác được có chiều dài lớn hơn chiều dài tối thiểu cho phép khai thác.

Từ khóa: Câu vàng khai thác mực, độ sâu khai thác, Vịnh Bắc Bộ.

ĐO LƯỜNG KHẢ NĂNG SINH LỜI CỦA CÁC DOANH NGHIỆP CHẾ BIẾN THỦY SẢN TỈNH KHÁNH HÒA

Đặng Hoàng Xuân Huy ⁽¹⁾, Võ Đình Quyết ⁽²⁾

TÓM TẮT

Nghiên cứu tập trung vào đo lường khả năng sinh lời của các doanh nghiệp chế biến thủy sản tỉnh Khánh Hòa từ năm 2007 đến 2010. Kết quả nghiên cứu 40 doanh nghiệp chế biến thủy sản tại tỉnh Khánh Hòa cho thấy rằng các doanh nghiệp chế biến thủy sản Khánh Hòa đang gặp rất nhiều khó khăn với số doanh nghiệp có ROA, ROE, ROS âm năm 2007 là 7 doanh nghiệp (18,42%), năm 2008 là 14 doanh nghiệp (36,84%), năm 2009 là 14 doanh nghiệp (36,84%), năm 2010 là 13 doanh nghiệp (34,21%). Nghiên cứu cũng đề ra khuyến nghị rằng các doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu thủy sản cần được hỗ trợ vay vốn ngắn hạn bằng ngoại tệ phục vụ cho hoạt động sản xuất và xuất khẩu; được tiếp cận nguồn vốn tín dụng với lãi suất hợp lý, giúp giảm giá thành, tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường quốc tế; liên kết chặt chẽ giữa doanh nghiệp và người nuôi.

Từ khóa: khả năng sinh lời; doanh nghiệp; thủy sản; xuất khẩu; Khánh Hòa

PHÂN TÍCH NHÂN TỐ CHỦ YẾU QUYẾT ĐỊNH ĐẾN THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI (FDI) VÀO TỈNH QUẢNG NGÃI

Bùi Tá Toàn⁽¹⁾

TÓM TẮT

Nhằm phân tích các nhân tố chủ yếu ảnh hưởng đến việc thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài(FDI) vào tỉnh Quảng Ngãi và sau khi nghiên cứu tổng quan về lý luận có liên quan đến vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài và tình hình khảo sát thực tế vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tại một số địa phương nói chung và tỉnh Quảng Ngãi nói riêng, chúng tôi đã phân tích và xác định được một số nhân tố ảnh hưởng trực tiếp đến vấn đề cần nghiên cứu. Trong đó, sự sẵn có của các nguồn tài nguyên, cơ sở hạ tầng, nhân tố tài chính là những nhân tố quan trọng nhất, có tính quyết định đối với các nhà đầu tư nước ngoài vào tỉnh Quảng Ngãi.

Từ khóa: FDI, Quảng Ngãi

CHUYỂN ĐỔI TỔ CHỨC SẢN XUẤT HÀNG MAY MẶC SANG HỆ THỐNG SẢN XUẤT TINH GỌN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN 28 QUẢNG NGÃI

Nguyễn Thị Thuý Hằng⁽¹⁾

TÓM TẮT

Trong nền kinh tế cạnh tranh toàn cầu hiện nay, hàng hoá được giao thương trên toàn thế giới. Khách hàng có nhiều điều kiện để lựa chọn nhà cung cấp ở các nước khác nhau bởi thị trường do khách hàng thống trị và do công nghệ định hướng. Điều đó đòi hỏi các công ty may mặc phải thực hiện một cách thận trọng các chiến lược của mình nhằm thể tiếp tục sáng tạo và đem lại giá trị tốt hơn cho khách hàng.

Để có thể tiếp tục tồn tại và phát triển, các công ty may mặc trong đó điển hình công ty cổ phần 28 Quảng Ngãi phải thực hiện chuyển đổi tổ chức sản xuất hiện tại sang hệ thống sản xuất tinh gọn nhằm mục tiêu tiết kiệm chi phí, thoả mãn nhu cầu tăng lương và khắc phục những khó khăn từ môi trường kinh doanh.

**SO SÁNH VIỆC THU THẬP BẰNG CHỨNG KIỂM TOÁN TÀI CHÍNH
TRONG MÔI TRƯỜNG XỬ LÝ THỦ CÔNG
VÀ MÔI TRƯỜNG XỬ LÝ DỮ LIỆU ĐIỆN TỬ (EDP)**

Huỳnh Thị Thanh Dung⁽¹⁾

TÓM TẮT

Kiểm toán là hoạt động không thể thiếu trong quá trình vận hành và quản lý nền kinh tế của Nhà Nước nói chung và hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp nói riêng. Sự phát triển của công nghệ thông tin đã ảnh hưởng đáng kể đến quá trình xử lý thông tin nói chung, thông tin tài chính nói riêng và có tác động không nhỏ tới hoạt động kiểm toán, nhất là đối với những doanh nghiệp khách hàng sử dụng hệ thống xử lý dữ liệu điện tử (Electronic Data Processing - EDP). Bằng chứng kiểm toán là mục đích của quá trình kiểm toán, là điều kiện tiên quyết hình thành nên ý kiến kết luận kiểm toán. Bài báo này chỉ ra những điểm giống và khác nhau trong việc thu thập bằng chứng kiểm toán tài chính trong môi trường thủ công và môi trường EDP, nhằm chỉ ra những khó khăn trong việc thu thập bằng chứng kiểm toán khi thực hiện kiểm toán trong môi trường EDP.

**HỢP TÁC KINH TẾ GẮN VỚI AN NINH, QUỐC PHÒNG
GIỮA NƯỚC CHXHCN VIỆT NAM VỚI NƯỚC CHDCND LÀO
TRONG BỐI CẢNH QUỐC TẾ HIỆN NAY**

Nguyễn Văn Thắng⁽¹⁾

TÓM TẮT

Hiện nay, tình hình thế giới và khu vực có nhiều biến đổi, xu thế toàn cầu hoá và khu vực hoá đã và đang tác động đến mọi quốc gia trên cả hai mặt tích cực và tiêu cực, cả kinh tế lẫn an ninh, quốc phòng. Vì vậy yêu cầu đặt ra là cần phải tăng cường, củng cố và không ngừng phát triển mối quan hệ hợp tác giữa hai nước Việt Nam - Lào lên một tầm cao mới, đặc biệt là sự hợp tác kinh tế gắn với an ninh quốc phòng để cùng nhau hoà nhập với xu thế chung của thế giới. Bài viết nhằm phân tích sự cần thiết đẩy mạnh hợp tác kinh tế gắn với an ninh quốc phòng giữa Việt Nam và Lào; khái quát tình hình hợp tác, những hạn chế, nguyên nhân và một số bài học kinh nghiệm rút ra trong quá trình hợp tác Việt Nam - Lào thời gian qua, gợi mở những vấn đề góp phần nâng cao hiệu quả hợp tác kinh tế gắn với an ninh, quốc phòng giữa Việt Nam và Lào giai đoạn 2011-2020.

**ĐÁNH GIÁ BỘ CÔNG CỤ LẤY Ý KIẾN PHẢN HỒI TỪ NGƯỜI HỌC
VỀ HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY CỦA GIÁNG VIÊN
TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHẠM VĂN ĐỒNG**

Nguyễn Thị Nga⁽¹⁾

TÓM TẮT

Bài viết trình bày kết quả đánh giá phiếu lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên tại trường bằng phần mềm SPSS (Statistical Package for the Social Sciences) và phần mềm chuyên dụng Quest. Trên cơ sở đánh giá phiếu lấy ý kiến phản hồi tác giả đề xuất điều chỉnh các câu hỏi trong phiếu lấy ý kiến nhằm đảm bảo độ tin cậy và độ ổn định của phiếu.